

KIẾN TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN CHO NGÀNH NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM TỪ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH NỬA ĐẦU NĂM 2026

TS.NCVC Ma Ngọc Ngà

Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới

Tóm tắt: Bài viết phân tích bước chuyển dịch tư duy chiến lược từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp tại Việt Nam năm 2026 qua bộ ba quyết sách nửa đầu năm 2026: Quyết định 51/2025/QĐ-TTg (tiêu chí Nông thôn mới), Quyết định 26/2026/QĐ-TTg (phân hạng OCOP) và Quyết định 1128/QĐ-TTg (phát triển kinh tế tập thể). Tác giả làm rõ sự thay đổi căn bản từ quản lý hành chính cào bằng sang tư duy kiến tạo, lấy chất lượng thị trường làm thước đo chủ yếu. Bài viết khẳng định bộ ba chính sách tạo ra bước đột phá thể chế góp phần định hình kinh tế nông thôn, từ đó đề xuất các giải pháp đồng bộ về tháo gỡ khoảng trống pháp lý, tích hợp dữ liệu số và nâng cao năng lực quản trị cho các chủ thể.

Từ khóa: thể chế; chính sách; nông nghiệp; nông thôn; Việt Nam

1. Đặt vấn đề

Nông nghiệp luôn được khẳng định là trụ cột đảm bảo an ninh lương thực và ổn định xã hội của Việt Nam. Bước sang năm 2026, trước những biến động phức tạp của kinh tế toàn cầu, áp lực ngày càng lớn từ biến đổi khí hậu và xu hướng tiêu dùng xanh, ngành nông nghiệp Việt Nam không chỉ đóng góp cho tăng trưởng mà còn đứng trước bước ngoặt chuyển dịch tư duy mang tính lịch sử từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp.

Tuy nhiên, để hiện thực hóa mục tiêu phát triển nông thôn hiện đại và nông dân văn minh, ngành nông nghiệp không thể chỉ dựa vào các nguồn lực tự nhiên sẵn có. Thực tiễn đòi hỏi phải có những đòn bẩy thể chế đủ mạnh, những hành lang pháp

lý thông thoáng và kịp thời để khơi thông các "điểm nghẽn", tạo động lực cho các chủ thể từ người nông dân, hợp tác xã đến doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư, bứt phá.

Lịch sử phát triển nông nghiệp Việt Nam đã chứng minh thể chế luôn là động lực mở đường quan trọng nhất. Nhận thức rõ tầm quan trọng của hệ thống chính sách đối với sự phát triển của ngành, ngay trong nửa đầu năm 2026, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã liên tiếp ban hành, triển khai các văn bản pháp lý quan trọng. Đây được coi là những "cú hích" chiến lược, định hình và kiến tạo động lực phát triển mới cho toàn ngành. Trong đó, có thể kể đến Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg (Có hiệu lực từ ngày 15/02/2026) quy định về Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030, Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg (Ban hành ngày 22/05/2026) quy định về Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm thuộc Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và Quyết định số 1128/QĐ-TTg (Ban hành ngày 24/06/2026) phê duyệt Chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026 - 2030.

Bài viết nhằm phân tích chi tiết về nội dung cốt lõi, cơ chế vận hành, cơ hội, thách thức và dự báo những tác động đa chiều của ba chính sách nêu trên đối với bức tranh nông nghiệp Việt Nam năm 2026.

2. Tổng quan một số chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp và kinh tế nông thôn nửa đầu năm 2026

Giai đoạn cuối năm 2025 và nửa đầu năm 2026 đánh dấu một chương mới trong tiến trình cải cách thể chế nông nghiệp Việt Nam. Thay vì tiếp tục duy trì các văn bản mang tính chất "kéo dài gia hạn" của giai đoạn trước, Chính phủ đã thực hiện một chiến lược tái thiết lập toàn diện thông qua bộ ba quyết sách vĩ mô. Điểm đặc biệt của các chính sách này không chỉ dừng lại ở việc cập nhật số liệu hay chỉ tiêu, mà nằm ở sự thay đổi mang tính cách mạng về tư duy quản lý nhà nước — từ

bỏ áp đặt hành chính để chuyển sang tư duy kiến tạo và lấy chất lượng thị trường làm thước đo chủ yếu.

Tóm tắt nội dung cốt lõi và bản chất của ba Quyết định lớn trong lĩnh vực nông nghiệp nửa đầu năm 2026

Quyết định	Nội dung trọng tâm	Bản chất của sự thay đổi tư duy
Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg (Hiệu lực từ 15/02/2026)	Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2026 - 2030. Phân chia các xã thành 3 nhóm đặc thù; thí điểm mô hình "xã nông thôn mới hiện đại".	Xóa bỏ tư duy cào bằng trong xây dựng NTM; tập trung nguồn lực dịch chuyển từ hạ tầng cứng (đường, điện) sang hạ tầng số, quản trị thông minh và bảo vệ môi trường.
Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg (Ban hành ngày 22/05/2026)	Quy định mới về phân hạng sản phẩm OCOP với 6 nhóm sản phẩm và 26 bộ tiêu chí phân hóa sâu; siết chặt quy trình hậu kiểm và thu hồi.	Chuyển từ trào lưu số lượng sang chất lượng thực chất; đưa các chỉ số về kinh tế tuần hoàn, hàm lượng bản địa độc bản và truy xuất nguồn gốc điện tử thành điều kiện tiên quyết.
Quyết định số 1128/QĐ-TTg (Ban hành ngày 24/06/2026)	Phê duyệt Chiến lược/Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã (HTX) giai đoạn 2026 - 2030.	Chuẩn hóa năng lực nội tại của chủ thể; coi HTX là pháp nhân kinh tế năng động, liên kết hữu cơ trong chuỗi giá trị toàn cầu, không còn là tổ chức trung gian thuần túy.

Nguồn: tổng hợp của tác giả

Sự xuất hiện đồng loạt của bộ ba văn bản này không phải là sự ngẫu nhiên, mà là một sự tính toán có chủ đích nhằm tạo ra lực đẩy đa chiều lên toàn ngành nông nghiệp và không gian kinh tế nông thôn Việt Nam trong bối cảnh mới.

2.1. Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg về Bộ tiêu chí quốc gia Nông thôn mới (2026 - 2030)

So với Quyết định số 318/QĐ-TTg của giai đoạn 2021 - 2025, Quyết định 51/2025/QĐ-TTg (có hiệu lực từ ngày 15/02/2026) là một bước nhảy vọt về triết lý quy hoạch phát triển nông thôn.

Đầu tiên là sự thay đổi tư duy cào bằng. Trước đây, các địa phương dù là xã miền núi phía Bắc hay Tây Nguyên cũng phải gánh những tiêu chí hạ tầng cơ học (như diện tích nhà văn hóa, tỷ lệ đường bê tông rộng,...) giống hệt một xã đồng bằng, dẫn đến việc kiệt quệ ngân sách cục bộ hoặc xây dựng lãng phí. Quyết định 51 ra đời đã xóa bỏ hoàn toàn tư duy này bằng cách phân lập xã thành 3 nhóm dựa trên đặc điểm tự nhiên và tiềm lực kinh tế. Sự thay đổi này chuyển trọng tâm từ việc "ép" các địa phương nghèo chạy theo hạ tầng sang việc bảo tồn sinh kế và bản sắc bản địa.

Thứ hai là dịch chuyển trục động lực sang hạ tầng số và thúc đẩy bình đẳng giới thực chất. Quyết định 51 đưa các chỉ số về tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ quốc gia và khung thí điểm "Xã nông thôn mới hiện đại" làm trung tâm. Hạ tầng nông thôn không còn được đo thuần túy bằng các hạ tầng cứng, cơ học mà bằng mật độ bao phủ của mạng cáp quang, tỷ lệ số hóa dữ liệu không gian hành chính. Đặc biệt, tiêu chí bình đẳng giới đã được luật hóa sâu sắc: bắt buộc các mô hình liên kết sản xuất chủ lực tại địa phương phải có ít nhất 40% phụ nữ tham gia điều hành, biến an sinh và cân bằng xã hội thành một chỉ số đo lường văn minh đối với kinh tế nông thôn.

2.2. Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg về phân hạng sản phẩm OCOP

Sự ra đời của Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/05/2026 thay thế cho các quy định phân hạng cũ (như Quyết định 148/QĐ-TTg năm 2023) là câu trả lời trực diện của Chính phủ đối với tình trạng "lạm phát sao OCOP" và xu hướng thương

mại hóa danh hiệu tại một số địa phương trong giai đoạn trước. Chương trình OCOP được triển khai trong giai đoạn trước gặp phải thực trạng là một số địa phương thực hiện như một hình thức thi đua, phong trào, chưa dựa vào đặc trưng, lợi thế của địa phương để phát triển sản phẩm; nhiều sản phẩm mới chú ý đến mẫu mã, bao bì, chưa chú ý đến chất lượng. Giai đoạn trước, cấp huyện là đơn vị chịu trách nhiệm đánh giá, phân loại sản phẩm OCOP hạng 3 sao. Việc phân cấp cho UBND cấp huyện đánh giá sản phẩm OCOP hạng 3 sao tiềm ẩn hệ lụy lớn nhất là bệnh thành tích do áp lực chạy theo số lượng. Điều này dẫn đến tình trạng đánh giá dễ dãi, nể nang, làm sai lệch tiêu chí chuẩn và giảm giá trị, uy tín của thương hiệu OCOP trên thị trường. Sự ra đời của Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg được kì vọng sẽ khắc phục bệnh thành tích và chuyển đổi theo hướng phát triển thực chất thay vì phát triển ồ ạt về số lượng như giai đoạn trước.

Thứ nhất là đột phá cấu trúc tiêu chí theo chiều sâu chuyên ngành: Thay vì áp dụng một bảng chấm điểm mang tính đại cương, Quyết định 26 phân tách thị trường OCOP thành 6 nhóm sản phẩm với 26 bộ tiêu chí chuyên biệt. Sự thay đổi này buộc các hội đồng chấm điểm không thể đánh giá một sản phẩm thảo dược theo bộ khung của một sản phẩm thủ công mỹ nghệ. Hàm lượng công nghệ, giải pháp bao bì sinh học tự hủy và mức độ ứng dụng kinh tế tuần hoàn (tận dụng phế phụ phẩm) từ những tiêu chí khuyến khích trước đây nay đã trở thành điều kiện bắt buộc để sản phẩm thăng hạng lên 4 - 5 sao.

Thứ hai là thiết lập quy trình hậu kiểm và cơ chế thu hồi chứng nhận: Khác biệt lớn nhất so với hệ thống cũ là việc cố định quyền lực đánh giá ở 2 cấp (Tỉnh và Trung ương), đồng thời vận hành cơ chế thu hồi tự động và công khai trên cổng dữ liệu quốc gia. Nghĩa là nếu một sản phẩm OCOP sau khi được công nhận bị phát hiện vi phạm về vùng nguyên liệu không nhất quán với bản đồ không gian địa phương

hoặc không duy trì chuẩn tem truy xuất nguồn gốc QR, nhãn hiệu sẽ bị tước bỏ ngay lập tức.

2.3. Quyết định số 1128/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình tổng thể phát triển Kinh tế tập thể

Nếu như các văn kiện trước đây thường tiếp cận Kinh tế tập thể và Hợp tác xã (HTX) dưới lăng kính trợ cấp xã hội, cứu trợ hoặc làm công cụ trung gian quản lý hành chính, thì Quyết định số 1128/QĐ-TTg được ban hành ngày 24/06/2026 đã mang đến một tư duy thị trường sòng phẳng và hiện đại.

Thứ nhất là đột phá từ hỗ trợ tài chính trực tiếp sang kiến tạo hạ tầng dùng chung. Thay vì rót ngân sách nhỏ giọt để bù lỗ hoặc hỗ trợ vốn vay trực tiếp cho từng HTX (hiệu quả thấp và dễ phát sinh tiêu cực), Chiến lược mới tập trung nguồn lực quốc gia để xây dựng các trung tâm logistics nông nghiệp, kho lạnh thông minh và chuỗi cung ứng xanh do các Liên hiệp HTX làm chủ. Nhà nước đóng vai trò kiến tạo nền tảng, buộc các HTX phải tự vận hành như một doanh nghiệp cổ phần nông nghiệp để cạnh tranh.

Thứ hai là mở rộng biên độ liên kết và thu hút vốn xã hội hóa. Quyết định 1128 tháo gỡ các nút thắt pháp lý cũ, khuyến khích các HTX nông nghiệp thực hiện tích tụ đất đai thông qua cơ chế góp vốn bằng quyền sử dụng đất, cho phép liên kết trực tiếp với các quỹ đầu tư mạo hiểm quốc tế và các doanh nghiệp chế biến đầu chuỗi toàn cầu. Mô hình HTX kiểu mới theo QĐ 1128 sẽ không còn bó hẹp ở không gian một làng, một xã, mà được định vị là mắt xích trực tiếp trong chuỗi giá trị nông sản xuyên biên giới, đóng vai trò là đại diện pháp lý bảo vệ quyền lợi và định đoạt giá cả cho người nông dân trước các tập đoàn thu mua quốc tế.

Nhìn chung, có thể tóm lược sự phát triển đột phá về thể chế qua ba quyết sách nêu trên thông qua bảng sau:

Tóm tắt bước đột phá thể chế trong nông nghiệp và kinh tế nông thôn so với giai đoạn trước

Tiêu chí so sánh	Thể chế giai đoạn trước (Đến năm 2025)	Thể chế bước ngoặt đột phá năm 2026
Triết lý vận hành	Lấy số lượng và tốc độ phủ kín chỉ tiêu làm thành tích (Ưu tiên diện rộng).	Lấy chất lượng thực chất, tính tự chủ và tăng trưởng xanh làm thước đo (Ưu tiên chiều sâu).
Phương thức quản lý	Hành chính hóa, áp đặt bộ tiêu chí chung cho mọi vùng miền (Cào bằng).	Phân hóa theo nhóm đặc thù, phân cấp triệt để và quản trị dựa trên dữ liệu số (Cá thể hóa).
Trọng tâm đầu tư công	Hạ tầng cơ học (Đường bê tông, trụ sở, nhà văn hóa kiên cố).	Hạ tầng tích hợp (Hạ tầng số, logistics xanh, chuỗi cung ứng lạnh, xử lý môi trường, kinh tế tuần hoàn).
Vị thế chủ thể (HTX/OCOP)	Đối tượng nhận trợ cấp, phụ thuộc vào bảo hộ và định hướng của chính quyền.	Pháp nhân kinh tế độc lập, chủ thể sở hữu chuỗi giá trị và chịu sự sàng lọc, cạnh tranh của thị trường.

Nguồn: tổng hợp của tác giả

Có thể khẳng định rằng, sự cộng hưởng của bộ ba chính sách này trong nửa đầu năm 2026 đã tạo ra một "gọng kìm thể chế" chặt chẽ: Quyết định 51 xóa bỏ rào cản và nâng cấp không gian sống; Quyết định 26 định hình chuẩn mực sản phẩm; và Quyết định 1128 cung cấp mô hình quản trị để góp phần quan trọng hiện thực hóa các mục tiêu đó. Bên cạnh đó, việc hiểu rõ những điểm thay đổi cốt lõi này là điều kiện tiên quyết để các địa phương và nhà nghiên cứu dự báo chính xác các kịch bản phát triển nông nghiệp trong giai đoạn tiếp theo.

3. Dự báo hiệu quả của các chính sách đến phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn năm 2026

Việc ban hành và triển khai đồng bộ ba quyết sách vĩ mô sẽ tạo ra những dịch chuyển mang tính cấu trúc trên bản đồ kinh tế nông nghiệp Việt Nam ngay trong năm 2026 và giai đoạn kế tiếp. Hiệu quả thực thi chính sách không diễn ra theo đường thẳng mà tạo ra các áp lực tự điều chỉnh mạnh mẽ ở cấp cơ sở, làm tiền đề cho sự bứt phá của các mô hình kinh tế tuần hoàn và nông nghiệp số trong giai đoạn tiếp theo.

Trong 6 tháng cuối năm 2026, khi các dòng chính sách vượt qua độ trễ kỹ thuật và đi vào thực thi sâu rộng, cục diện kinh tế nông nghiệp được dự báo có thể sẽ xuất hiện ba xu hướng dịch chuyển mang tính bùng nổ:

Một là có thể gia tăng tần suất thu hồi chứng nhận OCOP nhằm lành mạnh hóa thị trường OCOP.

Dưới áp lực của cơ chế hậu kiểm tự động và quy trình thu hồi chứng nhận nghiêm ngặt theo Quyết định 26, trong cuối năm 2026, có thể sẽ có nhiều sản phẩm OCOP 3 sao hiện hữu bị thu hồi danh hiệu hoặc giảm cấp (xuống 2 sao) do không duy trì được các tiêu chuẩn về môi trường vùng nguyên liệu và tính minh bạch nguồn gốc. Sự thanh lọc này sẽ thiết lập lại trật tự cạnh tranh bằng chất lượng thực chất, tạo không gian cho các thương hiệu OCOP xanh, có chứng nhận phát thải thấp có nhiều không gian và dư địa để bứt phá, tạo ra sự tăng trưởng mạnh về sản lượng xuất khẩu sang các thị trường yêu cầu cao như EU và Đông Bắc Á.

Hai là vận hành thực nghiệm các mô hình xã nông thôn mới hiện đại ứng dụng công nghệ số.

Dựa trên khung thí điểm của Quyết định 51 (Phụ lục II của Quyết định 51/2025/QĐ-TTg), dự kiến đến cuối năm 2026, cả nước sẽ có một số xã vùng ven đô thị và vùng chuyên canh trọng điểm (các xã thí điểm) được công nhận đạt chuẩn "xã nông thôn mới hiện đại". Tại các xã này, mô hình "Làng thông minh" sẽ đi vào vận hành thực tế thông qua việc ứng dụng Internet vạn vật (IoT) trong quản lý mạng lưới thủy lợi nội đồng và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) giám sát dịch bệnh. Thu nhập bình quân đầu người tại các xã này được dự báo sẽ đạt mức tăng trưởng đột biến, cao hơn từ 10% (theo mục tiêu đặt ra trong Quyết định 51) so với mức chuẩn áp dụng cho xã nhóm 1 trên cùng địa bàn tại cùng thời điểm được công nhận. Những con số trên là hoàn toàn khả thi vì các vùng ven đô thị và vùng chuyên canh trọng điểm được ưu tiên chọn làm mũi nhọn thí điểm đợt đầu đã có sẵn nền tảng hạ tầng và kỹ thuật để vận hành mô hình "Làng thông minh".

Thứ ba là phát triển hệ thống hạ tầng chuỗi cung ứng lạnh nhằm giảm thiểu tỷ lệ tổn thất nông sản sau thu hoạch.

Nguồn lực ngân sách từ Chương trình tổng thể của Quyết định 1128 khi đi vào giai đoạn giải ngân thực tế trong nửa cuối năm sẽ ưu tiên cho hạ tầng logistics dùng chung. Dự báo đến tháng 12/2026, hơn 120 trung tâm sơ chế và hệ thống kho lạnh thông minh do các Liên hiệp HTX quản lý sẽ được đưa vào vận hành tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên. Sự hiện diện của hệ thống hạ tầng này kỳ vọng sẽ kéo giảm tỷ lệ hao hụt sau thu hoạch của nông sản từ mức 20 - 25% hiện nay xuống dưới 15% (theo mục tiêu của Chiến lược phát triển hạ tầng và logistics nông nghiệp của Việt Nam tầm nhìn đến năm 2030), trực tiếp tối ưu hóa biên lợi nhuận cho người nông dân trước các biến động thị trường cuối năm.

4. Một số kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận

Bộ ba quyết sách Quyết định 51, Quyết định 26 và Quyết định 1128 ban hành trong nửa đầu năm 2026 đã tạo thành thể "kiềng ba chân" vững chắc góp phần quan trọng định hình lại cấu trúc kinh tế nông thôn Việt Nam. Chính sách NTM (Quyết định 51) chuẩn bị nền tảng hạ tầng và không gian sống thông minh; chính sách OCOP (Quyết định 26) tạo ra công cụ nâng tầm giá trị sản phẩm; và chiến lược kinh tế tập thể (Quyết định 1128) hoàn thiện phương thức tổ chức để người nông dân liên kết, làm chủ chuỗi giá trị đó. Tác động cộng hưởng lớn nhất của bộ ba này là thúc đẩy sự chuyển dịch từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp.

4.2. Kiến nghị

Để tối ưu hóa tác động cộng hưởng của các chính sách này trong nửa cuối năm 2026 và các năm tiếp theo, bài tham luận đề xuất 3 nhóm giải pháp trọng tâm:

Một là đối với các Bộ, ngành Trung ương: Cần tối đa hóa tốc độ ban hành các thông tư hướng dẫn chi tiết của Quyết định 26 và Quyết định 51, tránh để khoảng trống pháp lý kéo dài gây ách tắc cho địa phương trong khâu triển khai thực hiện. Đặc biệt, cần có sự phối hợp liên ngành giữa Bộ Nông nghiệp & Môi trường với Bộ Khoa học và Công nghệ để xây dựng một nền tảng dữ liệu số quốc gia dùng chung, tích hợp cả dữ liệu quản lý NTM, số hóa vùng sản xuất OCOP và quản lý thành viên HTX.

Hai là đối với các cấp chính quyền địa phương cần kiên quyết từ bỏ tư duy áp dụng chính sách một cách máy móc, rập khuôn. Cần tận dụng tối đa cơ chế phân loại 3 nhóm xã tại Quyết định 51 để phân bổ nguồn lực đầu tư công hợp lý. Đẩy mạnh việc ứng dụng hệ thống cơ sở dữ liệu không gian (GIS) vào quản lý sản phẩm địa phương, biến dữ liệu thành một loại tài sản để xúc tiến thương mại thay vì chỉ sử dụng cho mục đích lưu trữ hành chính.

Ba là đối với các HTX và chủ thể sản xuất: Phải chủ động nâng cao năng lực quản trị nội tại, coi việc siết chặt tiêu chí của Chính phủ là cơ hội để nâng cấp thương hiệu thay vì là rào cản. Cần chủ động liên kết sâu với các doanh nghiệp đầu chuỗi, ứng dụng triệt để các mô hình nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh nhằm chuẩn hóa sản phẩm theo các tiêu chuẩn xanh, sẵn sàng cho những làn sóng kiểm định khắt khe trong giai đoạn cuối năm 2026 và giai đoạn tiếp theo.

Tài liệu tham khảo

1. Thủ tướng Chính phủ (2022). *Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.*
2. Thủ tướng Chính phủ (2022). *Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.*
3. Thủ tướng Chính phủ (2023). *Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm thuộc Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP).*
4. Thủ tướng Chính phủ (2025). *Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030 (Có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2026).*
5. Thủ tướng Chính phủ (2026). *Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/05/2026 quy định về Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm thuộc Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP).*
6. Thủ tướng Chính phủ (2026). *Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24/06/2026 phê duyệt Chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026 - 2030.*
7. Bộ Nông nghiệp và Môi trường (2025). *Chiến lược phát triển hạ tầng và logistics nông nghiệp của Việt Nam tầm nhìn đến năm 2030.*

8. Nguyễn Văn Tiến, & Lê Thùy Linh (2024). Chuyển đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp ở Việt Nam: Định hướng thể chế và rào cản thực thi. *Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế*, số 535(12), tr. 11-22.
9. Trần Mạnh Hải (2025). Xây dựng nông thôn mới thông minh: Kinh nghiệm thực nghiệm mô hình "Làng thông minh" và hàm ý cho giai đoạn 2026 - 2030. *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, số 323(05), tr. 45-53.
10. Phạm Thị Hồng Nhung (2024). Phát triển hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới gắn với chuỗi giá trị nông sản toàn cầu: Thực trạng và giải pháp pháp lý. *Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam*, tập 22, số 4, tr. 412-422.